

MẶT TRẬN VIỆT MINH - SỰ SÁNG TẠO CỦA HỒ CHÍ MINH TRONG TẬP HỢP LỰC LƯỢNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC

★ GS, TS NGUYỄN VĂN KHÁNH

*Trưởng Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn,
Đại học Quốc gia Hà Nội*

- **Tóm tắt:** Sau 30 năm hoạt động ở nước ngoài, ngày 28-01-1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về nước trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng. Dưới sự lãnh đạo của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh và Đảng ta, Mặt trận Việt Minh được thành lập tại Cao Bằng, đánh dấu một bước ngoặt có ý nghĩa chiến lược trong tiến trình cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam. Mặt trận Việt Minh không chỉ là sự kế thừa kinh nghiệm của các hình thức mặt trận trước đó, mà còn là một sáng tạo chiến lược mới trong tư duy và thực tiễn tập hợp lực lượng cách mạng, phù hợp với điều kiện lịch sử - xã hội cụ thể của Việt Nam đầu thập niên 1940. Bài viết làm rõ những sáng tạo của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh trong tập hợp lực lượng giải phóng dân tộc.
- **Từ khóa:** Cao Bằng; Việt Minh; Nguyễn Ái Quốc; Mặt trận dân tộc; đấu tranh giải phóng.

The Viet Minh Front - Ho Chi Minh's innovation in gathering forces for national liberation

● **Abstract:** After 30 years of revolutionary activity abroad, on January 28, 1941, Leader Nguyen Ai Quoc returned to Vietnam to directly lead the revolutionary movement. Under the leadership of Nguyen Ai Quoc - Ho Chi Minh and our Party, the Viet Minh Front was established in Cao Bang, marking a strategically significant turning point in the process of the Vietnamese national liberation revolution. The Viet Minh Front was not only a continuation of the experience of previous front forms, but also a new strategic innovation in thinking and practice of gathering revolutionary forces, suitable to the specific historical and social conditions of Vietnam in the early 1940s. This article clarifies the innovations of Leader Nguyen Ai Quoc - Ho Chi Minh in gathering forces for national liberation.

● **Keywords:** Cao Bang; Viet Minh; Nguyen Ai Quoc; National Front; liberation struggle.

1. Mở đầu

Trong tiến trình lịch sử cách mạng Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX, vấn đề tập hợp và tổ chức lực lượng cách mạng luôn giữ vị trí trung tâm, quyết định khả năng chuyển hóa các phong trào

yêu nước phân tán thành một sức mạnh chính trị - xã hội thống nhất, đủ khả năng đối đầu và đánh bại các thế lực thống trị. Thực tiễn đấu tranh chống thực dân Pháp và phát xít Nhật cho thấy, muốn giành được độc lập dân tộc, cách

mạng Việt Nam không chỉ cần một đường lối đúng đắn, mà còn cần một hình thức tổ chức chính trị phù hợp, có khả năng quy tụ rộng rãi các giai tầng xã hội, các dân tộc, tôn giáo và xu hướng chính trị yêu nước vào một mặt trận chung thống nhất.

Trong bối cảnh đó, sự ra đời của Mặt trận Việt Nam Độc lập Đồng minh (Việt Minh) năm 1941 là kết quả trực tiếp của quá trình tìm tòi về lý luận và thực tiễn cách mạng của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, đồng thời phản ánh sự trưởng thành về tư duy chiến lược của Đảng Cộng sản Đông Dương. Khác với các hình thức mặt trận trước đây vốn còn chịu nhiều hạn chế về phạm vi ảnh hưởng và khả năng huy động quần chúng, Mặt trận Việt Minh được xác lập như một mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi,

đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu, tạm gác những khác biệt về giai cấp, chính trị và tôn giáo, nhằm đoàn kết mọi lực lượng có thể đoàn kết được trong cuộc đấu tranh giành độc lập.

Việc Nguyễn Ái Quốc lựa chọn Cao Bằng làm nơi trực tiếp chỉ đạo xây dựng căn cứ cách mạng và chuẩn bị cho sự ra đời của Mặt trận Việt Minh là một quyết định mang tính chiến lược sâu sắc. Cao Bằng hội tụ nhiều điều kiện đặc thù về địa lý, lịch sử, văn hóa tộc người và truyền thống đấu tranh cách mạng; đồng thời nằm trong không gian Việt Bắc - một khu vực có vị trí đặc biệt quan trọng trong quan hệ quốc tế, nhất là với cách mạng Trung Quốc và phong

trào chống phát xít trong khu vực. Chính trong không gian ấy, những tư tưởng về mặt trận dân tộc thống nhất, gắn liền với mục tiêu giải phóng dân tộc của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã được cụ thể hóa thành những mô hình tổ chức, phương thức vận động và hình thức đấu tranh phù hợp với thực tiễn Việt Nam.

Việc xây dựng Mặt trận Việt Minh ở Cao Bằng năm 1941 là một sự sáng tạo chiến lược trong tập hợp lực lượng giải phóng dân tộc không chỉ giúp nhận diện rõ hơn vai trò và đóng góp trực tiếp của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, mà còn góp phần lý giải vì sao Việt Minh có thể nhanh chóng trở thành lực lượng chính trị nòng cốt, lãnh đạo toàn dân đi tới thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Đây cũng là cơ sở để rút ra những bài học có giá trị

lý luận và thực tiễn nhằm xây dựng và huy động sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc trong những giai đoạn lịch sử có tính bước ngoặt của cách mạng Việt Nam.

2. Nội dung

2.1. Nguyễn Ái Quốc trở về nước và sự chuyển hướng chiến lược cách mạng Việt Nam

Bối cảnh lịch sử trong nước và quốc tế đầu thập niên 1940

Đầu năm 1940, Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn mở rộng, kéo theo sự khủng hoảng toàn diện của hệ thống thuộc địa cũ. Tại Đông Á và Đông Nam Á, sự bành trướng của phát xít Nhật đã làm lung lay nghiêm trọng nền thống trị của các đế quốc châu Âu, trong đó có

Việc xây dựng Mặt trận Việt Minh ở Cao Bằng năm 1941 là một sự sáng tạo chiến lược trong tập hợp lực lượng giải phóng dân tộc không chỉ giúp nhận diện rõ hơn vai trò và đóng góp trực tiếp của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, mà còn góp phần lý giải vì sao Việt Minh có thể nhanh chóng trở thành lực lượng chính trị nòng cốt, lãnh đạo toàn dân đi tới thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Pháp ở Đông Dương. Từ tháng 9-1940, quân Nhật tiến vào xâm lược Việt Nam, buộc chính quyền thực dân Pháp phải chấp nhận sự tồn tại song song của hai thế lực thống trị trên cùng một không gian thuộc địa.

Cấu trúc “lưỡng trị Nhật - Pháp” này không chỉ làm suy yếu bộ máy cai trị truyền thống ở Đông Dương, mà còn tạo ra một không gian quyền lực mang tính lịch sử như cách gọi của Stein Tonnesson⁽¹⁾. Trong khi đó, đời sống kinh tế - xã hội của nhân dân Việt Nam rơi vào khủng hoảng nghiêm trọng: sưu thuế nặng nề, nạn bắt phu, vợ vét lương thực phục vụ chiến tranh, cùng với những dấu hiệu ban đầu của nạn đói quy mô lớn. Ách áp bức chồng chéo của chế độ lưỡng trị Nhật - Pháp đã đẩy mâu thuẫn dân tộc lên mức gay gắt, khiến yêu cầu giải phóng dân tộc trở thành vấn đề sống còn đối với toàn xã hội Việt Nam.

Phong trào cách mạng Việt Nam trước năm 1941 trải qua nhiều thăng trầm. Cao trào Xô viết Nghệ Tĩnh (1930-1931) bị đàn áp khốc liệt; phong trào dân chủ 1936-1939 bị chặn đứng khi chiến tranh thế giới bùng nổ; khởi nghĩa Nam Kỳ (năm 1940) và binh biến Đô Lương thất bại, khiến hệ thống tổ chức của Đảng Cộng sản Đông Dương chịu tổn thất nặng nề. Hàng nghìn cán bộ, đảng viên bị bắt, bị tù đày hoặc hy sinh, nhiều cơ sở đảng bị tan rã hoặc hoạt động cầm chừng. Trong bối cảnh đó, vấn đề đặt ra không chỉ là khôi phục tổ chức, mà quan trọng hơn là xác lập một chiến lược cách mạng phù hợp với tình hình mới ở trong nước và trên thế giới.

Là một nhà cách mạng có tầm nhìn xa, ngay từ giữa những năm 1930, Nguyễn Ái Quốc đã chuẩn bị xây dựng chỗ đứng chân và căn cứ địa cách mạng cả nước và nhận định: “Căn cứ địa Cao Bằng sẽ mở ra triển vọng lớn cho cách mạng nước ta. Cao Bằng có phong trào tốt từ trước, lại kề sát biên giới, lấy đó làm cơ sở liên lạc quốc tế rất thuận lợi.

ở Cao Bằng để giới thiệu đến Ma Cao tham gia Đại hội Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 3-1935)⁽³⁾ và sang Mátxcova tham dự Đại hội VII của Quốc tế cộng sản (tháng 8-1935)⁽⁴⁾. Thông qua các hoạt động này, Nguyễn Ái Quốc đã tăng cường kết nối, tuyên truyền vận động nhân dân các dân tộc đấu tranh chống ách áp bức của chính quyền phong kiến và thực dân, tạo nên nền tảng xã hội thuận lợi cho việc thu phục quần chúng nhân dân đi theo cách mạng.

Đầu năm 1940, Nguyễn Ái Quốc từ Liên Xô đến Trung Quốc, mở đầu một giai đoạn hoạt động có ý nghĩa bản lề, trực tiếp chuẩn bị cho sự kiện trở về Tổ quốc sau ba mươi năm bôn ba ở nước ngoài. Tại Côn Minh, Nguyễn Ái Quốc đã liên lạc với các đảng viên chủ chốt của Đảng Cộng sản Đông Dương như Vũ Anh, Phùng Chí Kiên. Tháng 6-1940, Nguyễn Ái Quốc chuyển sang hoạt động ở Quảng Tây cho gần Việt Nam và đã bắt liên lạc với các đồng chí Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp đang trên đường đến Diên An tham dự lớp tập huấn của Trường Quân chính Đảng Cộng sản Trung Quốc. Khoảng tháng 10-1940, Đảng đã cử đồng chí Hoàng Văn Thụ⁽⁵⁾ sang Tĩnh Tây, Quảng Tây tìm gặp lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc để báo cáo tình hình trong nước, đồng thời chuẩn bị đưa Người trở về nước trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng đang trong thời điểm bước ngoặt.

Trước khi về nước, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã tìm hiểu, nghiên cứu kỹ tình hình Cao Bằng và cho rằng nơi đây đã hội đủ các yếu tố “thiên thời, địa lợi, nhân hòa” để xây dựng chỗ đứng chân và căn cứ địa cách mạng cả nước và nhận định: “Căn cứ địa Cao Bằng sẽ mở ra triển vọng lớn cho cách mạng nước ta. Cao Bằng có phong trào tốt từ trước, lại kề sát biên giới, lấy đó làm cơ sở liên lạc quốc tế rất thuận lợi.

Nhưng từ Cao Bằng còn phải phát triển về Thái Nguyên và thông xuống nữa mới có thể tiếp xúc với toàn quốc được⁽⁶⁾.

Nguyễn Ái Quốc trở về Tổ quốc và bước ngoặt đối với cách mạng Việt Nam

Sau ba mươi năm hoạt động cách mạng ở nước ngoài, ngày 28-01-1941, Nguyễn Ái Quốc trở về Tổ quốc không chỉ với tư cách là người sáng lập và lãnh đạo Đảng, mà còn là một nhà cách mạng đã tích lũy được vốn kinh nghiệm phong phú từ phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Sự có mặt của Người tại Pác Bó (Cao Bằng) từ đầu năm 1941 có ý nghĩa quyết định đối với việc thống nhất tư tưởng, đường lối và tổ chức của Đảng Cộng sản Đông Dương.

Khác với giai đoạn trước, khi Trung ương Đảng phải hoạt động trong điều kiện phân tán, thiếu thông tin trực tiếp từ cơ sở, sau khi về nước, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã dành nhiều thời gian tìm hiểu thực tế phong trào cách mạng tại Cao Bằng. Người trực tiếp tiếp xúc với cán bộ địa phương, các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là đồng bào các dân tộc thiểu số, để đánh giá mức độ giác ngộ chính trị và tiềm năng cách mạng của quần chúng. Thực tiễn đó giúp Nguyễn Ái Quốc sớm nhận ra rằng, mặc dù tổ chức cách mạng còn yếu, nhưng lòng yêu nước và tinh thần chống áp bức của nhân dân vẫn rất mạnh mẽ; vấn đề cốt lõi là phải tìm ra hình thức tổ chức và phương thức vận động phù hợp để chuyển hóa nguồn lực xã hội đó thành sức mạnh cách mạng có tổ chức.

Hội nghị Trung ương 8 (tháng 5-1941) và hoàn thiện chuyển hướng chiến lược cách mạng giải phóng dân tộc

Cùng với việc thí điểm tổ chức Việt Minh ở Cao Bằng, Nguyễn Ái Quốc đề xuất tổ chức Hội nghị Trung ương 8 của Đảng Cộng sản

Đông Dương để xác định chiến lược phù hợp với bối cảnh mới⁽⁷⁾. Hội nghị họp tại Pác Bó (Cao Bằng) từ ngày 10 đến ngày 19-5-1941, dưới sự chủ trì của Nguyễn Ái Quốc, với sự tham gia của các đại biểu cả Bắc, Trung, Nam, là dấu mốc lịch sử về sự chuyển hướng chiến lược của cách mạng Việt Nam. Hội nghị nêu rõ nhiệm vụ trung tâm, trước mắt của Đảng là giải phóng dân tộc và khẳng định: “Cuộc cách mạng Đông Dương hiện tại không phải là cuộc cách mạng tư sản dân quyền” “để giải quyết hai vấn đề: phản đế và điền địa”, mà chỉ phải giải quyết một vấn đề cần kíp “dân tộc giải phóng”, nên “trong giai đoạn hiện tại là một cuộc cách mạng dân tộc giải phóng”. Hội nghị nêu rõ: “Trong lúc này quyền lợi của bộ phận, của giai cấp phải đặt dưới sự tồn vong của quốc gia, của dân tộc. Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng thì... đến vạn năm cũng không đòi lại được”⁽⁸⁾.

Hội nghị Trung ương 8 thể hiện sự đổi mới căn bản về tư duy cách mạng của Đảng từ thực hiện hai nhiệm vụ phản đế và phản phong sang “cách mạng giải phóng dân tộc”, tạm gác khẩu hiệu đánh đổ địa chủ để chia ruộng đất cho dân cày sang ưu tiên mục tiêu giải phóng. Đây là “quyết định chiến lược mang tính sống còn, cho phép phong trào cách mạng Việt Nam mở rộng cơ sở xã hội và giành được tính chính danh rộng rãi trong quần chúng”⁽⁹⁾.

Sự chuyển hướng chiến lược do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đề xuất và được Đảng thông qua năm 1941 có ý nghĩa quyết định đối với toàn bộ tiến trình cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam. Sự chuyển hướng chiến lược đó đặt nền móng trực tiếp cho sự ra đời và phát triển của Mặt trận Việt Minh - mô hình tập hợp rộng rãi sức mạnh dân tộc. Từ đây, cách mạng Việt Nam bước vào một giai đoạn mới, trong đó tư

tướng, tổ chức và hành động được kết nối chặt chẽ, chuẩn bị điều kiện cho thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

2.2. Thành lập Việt Minh - mô hình mặt trận đoàn kết dân tộc kiểu mới ở Việt Nam

Trên cơ sở kinh nghiệm xây dựng tổ chức Việt Minh tại Cao Bằng, tại Hội nghị Trung ương 8 (từ ngày 10 đến ngày 19-5-1941) ở Khuổi Nặm, Pác Bó (Hà Quảng, Cao Bằng), theo sáng kiến của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, Hội nghị quyết định thành lập Mặt trận Việt Nam Độc lập Đồng minh (gọi tắt là Mặt trận Việt Minh) nhằm mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất chống thực dân Pháp và phát xít Nhật. Tôn chỉ của Mặt trận ghi rõ: Liên hiệp tất cả các tầng lớp nhân dân, các đảng phái cách mạng, các đoàn thể dân chúng

yêu nước, đặng cùng nhau đánh đuổi Nhật, Pháp, làm cho Việt Nam hoàn toàn độc lập⁽¹⁰⁾.

Thành viên của Mặt trận Việt Minh bên cạnh Đảng Cộng sản Đông Dương nắm vai trò lãnh đạo, có “các Hội Cứu quốc như: Công nhân Cứu quốc, Nông dân Cứu quốc, Thanh niên Cứu quốc, Phụ nữ Cứu quốc (...) Đây là một mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi, tập hợp đông đảo các tầng lớp nhân dân, các đảng phái chính trị và tôn giáo yêu nước, thành một lực lượng cách mạng hùng mạnh để chống kẻ thù chính của dân tộc Việt Nam lúc ấy là thực dân Pháp và phát xít Nhật⁽¹¹⁾.”

So sánh với đường lối vận động cứu nước của Phan Bội Châu và một số tổ chức cách

mạng trước năm 1930 cho thấy Việt Minh là một mô hình mặt trận dân tộc kiểu mới, mang tính vượt trội cả về lý luận và thực tiễn.

Khác với quan điểm của Phan Bội Châu và các tổ chức cách mạng trước đó, Mặt trận Việt Minh ra đời năm 1941 thể hiện một cách tiếp cận hoàn toàn mới trong vấn đề tập hợp lực lượng dân tộc. Để quy tụ và tập hợp lực lượng nhân dân rộng rãi, Mặt trận Việt Minh lấy mục tiêu giải phóng dân tộc làm đầu, nên không đặt ra những tiêu chí khắt khe về lập trường giai cấp hay phân biệt quan điểm tư tưởng đối với người tham gia, mà chỉ nhấn mạnh nguyên tắc yêu nước, bất kể thành phần xã hội, dân tộc hay tôn giáo, miễn là sẵn sàng đấu tranh cho độc lập của Tổ quốc.

Mô hình “kiểu mới”, vượt trội hơn hẳn của Việt Minh còn thể hiện ở sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa mục tiêu độc lập dân tộc và phương thức tổ chức linh hoạt. Nếu Phan Bội Châu thiên về trông đợi ngoại viện, Việt Nam Quốc dân Đảng lại đề cao hành động bạo lực; Mặt trận Việt Minh là sự cụ thể hóa đường lối của Đảng Cộng sản Đông Dương trong mở rộng tập hợp lực lượng toàn dân tộc, xây dựng cơ sở quần chúng rộng rãi, đặc biệt là trong nông dân và đồng bào các dân tộc thiểu số, thông qua các tổ chức cứu quốc phù hợp với điều kiện từng địa phương.

Đây là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng Việt Nam, vấn đề giải phóng dân tộc được gắn chặt với việc tập hợp và giác ngộ quần chúng trên quy mô toàn quốc, trong toàn xã hội, chứ không chỉ dừng lại ở một số tầng lớp tiên

Để quy tụ và tập hợp lực lượng nhân dân rộng rãi, Mặt trận Việt Minh lấy mục tiêu giải phóng dân tộc làm đầu, nên không đặt ra những tiêu chí khắt khe về lập trường giai cấp hay phân biệt quan điểm tư tưởng đối với người tham gia, mà chỉ nhấn mạnh nguyên tắc yêu nước, bất kể thành phần xã hội, dân tộc hay tôn giáo, miễn là sẵn sàng đấu tranh cho độc lập của Tổ quốc.

phong, hoặc các giai cấp cần lao. Từ góc độ lịch sử có thể thấy, Việt Minh vừa kế thừa truyền thống yêu nước của các phong trào trước đó, vừa vượt qua những giới hạn lịch sử của các bậc tiền bối và các tổ chức nhà cách mạng trước đó bằng cách xây dựng một mặt trận đoàn kết toàn dân tộc trên cơ sở thu phục và tập hợp tối đa tất cả các lực lượng có thể tham gia trong xã hội Việt Nam. Chính sự khác biệt căn bản này đã giúp Việt Minh nhanh chóng trở thành lực lượng lãnh đạo thực tế của phong trào cách mạng cả nước, đưa cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc đi tới thắng lợi trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

2.3. Từ Cao Bằng đến cả nước - quá trình và hiệu quả hoạt động của Mặt trận Việt Minh (1941-1945)

Sau khi được thành lập và thí điểm thành công tại Cao Bằng, mô hình tổ chức Mặt trận Việt Minh nhanh chóng lan tỏa mạnh mẽ trong phạm vi cả nước. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Nguyễn Ái Quốc và Đảng Cộng sản Đông Dương, Mặt trận Việt Minh không dừng lại ở vai trò một tổ chức địa phương hay khu vực, mà từng bước trở thành lực lượng chính trị trung tâm, quy tụ và dẫn dắt phong trào cách mạng Việt Nam trong những năm 1941-1945. Theo cách thức tổ chức và hoạt động, Việt Minh được thiết lập cho tất cả các tầng lớp xã hội thông qua các hội cứu quốc, mỗi hội được các đảng viên cộng sản chỉ dẫn. Ở các làng xã, mỗi hội của nông dân, thanh niên, phụ nữ, phụ lão, v.v. bầu ra những người đại diện cho một ủy ban Việt Minh cấp làng xã. Cuối cùng, các đội nhóm cấp làng xã sẽ bầu ra những người đại diện cho ủy ban cấp huyện và cấp tỉnh⁽¹²⁾.

Từ căn cứ Cao Bằng, mạng lưới Việt Minh được mở rộng trước hết ra các tỉnh Việt Bắc. Việc mở rộng quy mô và không gian hoạt động

này không diễn ra theo mô hình hành chính áp đặt từ trên xuống, mà thông qua quá trình gây dựng cơ sở quần chúng tại chỗ, dựa vào các mối quan hệ cộng đồng, dòng họ và làng bản. Các tổ chức cứu quốc được thành lập linh hoạt, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và văn hóa tộc người, từng địa phương. Nhờ đó, Mặt trận Việt Minh đã lan tỏa mạnh mẽ, ăn sâu cắm rễ trong cộng đồng từ miền núi xuống đồng bằng, từ nông thôn đến thành thị. Sự đa dạng trong cách thức tổ chức và phương thức hoạt động đã giúp Việt Minh nhanh chóng chiếm được lòng tin của quần chúng, kể cả ở những vùng mới mạnh nha nhen nhóm phong trào. Đến năm 1942, 1943, có ba trong 9 châu, huyện ở Cao Bằng hoàn toàn do Việt Minh kiểm soát. Tại huyện Hà Quảng năm 1943 đã có 15 đội tự vệ được thành lập. Đến năm 1944, khi Hồ Chí Minh về đến khu vực Cao Bằng - Bắc Sơn - Vũ Nhai, ảnh hưởng của Việt Minh đã dâng cao, khiến quân Pháp phải thường xuyên tổ chức các cuộc hành quân càn quét⁽¹³⁾.

Song song với việc mở rộng không gian hoạt động, Việt Minh từng bước khẳng định vai trò trung tâm trong việc kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang. Dựa trên cơ sở các tổ chức cứu quốc, lực lượng vũ trang cách mạng đầu tiên được hình thành, tiêu biểu là Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân (tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam) ra đời ngày 22-12-1944. Mối quan hệ gắn bó giữa mặt trận dân tộc thống nhất và lực lượng vũ trang cho phép Việt Minh vừa vận động, tổ chức quần chúng nổi dậy đấu tranh, vừa bảo vệ phong trào trước sự đàn áp của kẻ thù. Đây là một đặc điểm nổi bật của mô hình Việt Minh so với nhiều tổ chức yêu nước trước đó, vốn thường tách rời hoặc tuyệt đối hóa một trong hai hình thức đấu tranh (hoặc là chính trị hoặc vũ trang).

Sự lan tỏa của Việt Minh còn thể hiện rõ trong khả năng thích ứng với những biến chuyển nhanh chóng của tình hình chính trị - quân sự quốc tế và trong nước. Từ năm 1944 đến đầu năm 1945, khi phát xít Nhật ngày càng lún sâu vào thế thất bại và chính quyền thực dân Pháp suy yếu, Việt Minh đã kịp thời điều chỉnh phương thức hoạt động, chuyển từ xây dựng lực lượng sang chuẩn bị tổng khởi nghĩa. Nhờ có mạng lưới tổ chức rộng khắp và sự gắn bó chặt chẽ với quần chúng, các chủ trương mới của Đảng và Việt Minh nhanh chóng được triển khai đồng thời trên nhiều địa bàn, tạo nên sức mạnh tổng hợp khi thời cơ cách mạng xuất hiện.

Đặc biệt, trong cao trào kháng Nhật cứu nước và Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Việt Minh đã phát huy đầy đủ vai trò của một mặt trận dân tộc thống nhất kiểu mới. Không chỉ là lực lượng tổ chức và lãnh đạo quần chúng đứng lên giành chính quyền, Việt Minh còn trở thành biểu tượng chính trị có khả năng quy tụ các lực lượng yêu nước khác, kể cả những tổ chức và cá nhân trước đó chưa trực tiếp tham gia phong trào cách mạng.

Thực tiễn ở nhiều địa phương cho thấy, dưới danh nghĩa Việt Minh, các tầng lớp xã hội khác nhau đã có thể hành động thống nhất, giảm thiểu xung đột nội bộ và tập trung sức mạnh vào mục tiêu giành độc lập dân tộc⁽¹⁴⁾.

Rõ ràng, sự ra đời, lan tỏa và hiệu quả thực tiễn của Mặt trận Việt Minh trong giai đoạn 1941-1945 đã chứng minh sự sáng tạo và dự báo thiên tài của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh trong tập hợp lực lượng dân tộc không chỉ phù hợp với điều kiện cụ thể của Cao Bằng, mà còn có giá trị phổ quát đối với toàn bộ công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc Việt Nam. Chính mô hình này đã tạo ra một nền

tảng chính trị - xã hội vững chắc, cho phép cách mạng Việt Nam chuyển từ giai đoạn chuẩn bị lâu dài sang hành động quyết định khi thời cơ xuất hiện trong một thời điểm lịch sử ngắn ngủi, nhưng mang ý nghĩa bước ngoặt đối với vận mệnh dân tộc.

2.4. Mặt trận Việt Minh và thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945

Sau khi Nhật đảo chính Pháp (ngày 9-3-1945), bộ máy thống trị thực dân ở Đông Dương tan rã, tạo ra một cuộc khủng hoảng chính trị sâu sắc. Trong bối cảnh đó, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Mặt trận Việt Minh nhanh chóng phát huy vai trò trung tâm lãnh đạo phong trào cách mạng, chuyển từ thế chuẩn bị sang chủ động phát động cao trào kháng Nhật cứu nước. Trong khoảng gần nửa năm, từ tháng 3 đến tháng 8-1945, lực lượng Việt Minh tiếp tục phát triển mạnh mẽ trên cơ sở mở rộng và củng cố các tổ chức quần chúng, đồng thời từng bước xây dựng chính quyền cách mạng ở nhiều địa phương, đặc biệt tại căn cứ Việt Bắc. Hệ thống các đoàn thể cứu quốc hoạt động rộng khắp, kết hợp chặt chẽ đấu tranh chính trị với xây dựng lực lượng vũ trang và căn cứ địa.

Sau khi khởi trực phát xít bị đánh bại và Chính phủ Nhật Bản tuyên bố đầu hàng đồng minh (ngày 15-8-1945), không khí cách mạng nhanh chóng dâng cao trên phạm vi cả nước. Trong các ngày 16 và 17-8-1945, Việt Minh triệu tập Đại hội Quốc dân tại Tân Trào, thông qua những quyết định có ý nghĩa lịch sử như Mười chính sách lớn của Việt Minh, bầu Ủy ban Dân tộc Giải phóng Việt Nam (Chính phủ lâm thời), đồng thời tán thành, ủng hộ và hợp pháp hóa chủ trương Tổng khởi nghĩa đã được Đảng Cộng sản Đông Dương quyết định trước đó. Đến thời điểm này, thế và lực của Việt

Minh đã phát triển vượt bậc, ở vị thế áp đảo so với hệ thống chính quyền địch đang tan rã.

Hàng nghìn cuộc biểu tình, mít tinh của quần chúng dưới lá cờ Việt Minh diễn ra liên tiếp từ thành thị đến nông thôn. Nhiều đảng phái và tổ chức trung gian cũng tự nguyện tuyên bố đứng về phía Việt Minh⁽¹⁵⁾. Trong bối cảnh đó, ngày 19-8-1945, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Mặt trận Việt Minh, cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nội thắng lợi. Tại Sài Gòn, tổ chức Thanh niên Tiền phong gia nhập Mặt trận Việt Minh; đến ngày 20-8-1945, Việt Minh chính thức tuyên bố công khai, tập hợp nhiều đảng phái và đoàn thể yêu nước như Thanh niên Tiền phong, Tổng Công đoàn và Đảng Dân chủ Việt Nam⁽¹⁶⁾. Cuộc tổng khởi nghĩa lần lượt giành thắng lợi ở Huế ngày 23-8; và ở Sài Gòn ngày 25-8-1945.

Trong toàn bộ tiến trình Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Mặt trận Việt Minh giữ vai trò hạt nhân lãnh đạo và tổ chức, có ý nghĩa quyết định trong việc đưa cuộc Tổng khởi nghĩa đi tới thắng lợi trọn vẹn. Nói cách khác, Việt Minh không chỉ là lực lượng khởi xướng, mà còn là chủ thể trực tiếp lãnh đạo, tổ chức và hợp pháp hóa quyền lực cách mạng, làm nên thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, mở ra kỷ nguyên độc lập, tự do cho dân tộc Việt Nam.

Từ góc nhìn quốc tế, một vài nhà nghiên cứu như Philippe Devillers, David G.Marr, Stein Tonnesson, v.v. cho rằng, thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám là “ngẫu nhiên, ăn may”, đã bị nhiều học giả trong nước và quốc tế phản bác, khẳng định đây là sản phẩm của sự chuẩn bị chu đáo, lãnh đạo tài tình của Đảng và Hồ Chí Minh, kết hợp sức mạnh toàn dân và thời cơ lịch sử, chứ không phải do may mắn. Tại Việt Nam, vào thời điểm kết thúc Chiến tranh thế giới thứ hai,

Chính phủ Nhật Bản đầu hàng, bộ máy cai trị của Nhật - Pháp ở Đông Dương rệu rã thì Mặt trận Việt Minh dưới sự lãnh đạo của lãnh tụ Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Đông Dương sau nhiều năm kiên trì chuẩn bị lực lượng đã kêu gọi toàn dân đứng lên lật đổ ách thống trị thực dân, giành chính quyền, lập nên Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Vì thế, như Stein Tonnesson đã nhận xét: “Sự vĩ đại của Hồ Chí Minh chính ở khả năng nắm bắt thời cơ, chuẩn bị sẵn sàng và hành động đúng lúc”⁽¹⁷⁾.

Các học giả Pierre Brocheux và Daniel Hémery lại tiếp cận Việt Minh như một lựa chọn chính trị có ý thức của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh nhằm xây dựng một hình thức mặt trận đủ rộng để thu hút mọi lực lượng yêu nước, đồng thời bảo đảm vai trò lãnh đạo gián tiếp nhưng hiệu quả của Đảng Cộng sản Đông Dương. Theo họ, Việt Minh chính là một “bộ máy chính trị cách mạng”, được hình thành từng bước và đủ khả năng lấp đầy khoảng trống quyền lực khi trật tự thuộc địa tan rã năm 1945.

Theo nghiên cứu của William J. Duiker, thành công lớn nhất của Hồ Chí Minh không nằm ở việc tận dụng thời cơ quốc tế, mà ở khả năng kết hợp chủ nghĩa dân tộc với chủ nghĩa cộng sản trong một hình thức tổ chức có tính chính danh cao đối với xã hội Việt Nam. Theo ông, Việt Minh là công cụ then chốt giúp chuyển hóa tư tưởng độc lập dân tộc thành một phong trào chính trị quần chúng, đủ sức giành và giữ quyền lực trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt giữa các lực lượng quốc gia năm 1945.

Trong cuốn sách *Giai cấp công nhân Việt Nam* (năm 1957), tổng kết lịch sử phong trào công nhân Việt Nam từ khi Đảng Cộng sản thành lập đến Cách mạng Tháng Tám thành công, Trần Văn Giàu đã phê phán quan điểm mơ hồ của Philippe Devillers⁽¹⁸⁾ khi cho rằng

Cách mạng Tháng Tám là sự “tình cờ, cầu may”, từ đó khẳng định rằng đến tháng 8-1945, chỉ có Đảng Cộng sản Đông Dương và Mặt trận Việt Minh là những lực lượng có cơ sở chính trị - tổ chức mạnh mẽ trên phạm vi toàn quốc, được xây dựng qua nhiều năm chuẩn bị và đấu tranh. Do đó, thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám là kết quả tất yếu của một quá trình chuẩn bị lâu dài, có tổ chức và có lãnh đạo⁽¹⁹⁾.

Như vậy, từ thực tế lịch sử có thể khẳng định: Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 không thể tách rời vai trò của Mặt trận Việt Minh như một chủ thể chính trị được chuẩn bị qua quá trình chuẩn bị lâu dài, đồng thời gắn liền với sự sáng tạo chiến lược của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Đông Dương. Các nhà sử học Pháp Pierre Brocheux và Daniel Hémery cũng đã cho rằng, từ năm 1940, Đảng Cộng sản Đông Dương là tổ chức chính trị duy nhất có chiến lược rành mạch và một chiến thuật cụ thể⁽²⁰⁾. Chính từ nền tảng Cao Bằng năm 1941, Mặt trận Việt Minh đã phát triển lực lượng, quy tụ sức mạnh toàn dân tộc và mau lẹ chớp thời cơ lịch sử, tổ chức tổng khởi nghĩa giành lại độc lập và đặt nền móng cho sự ra đời của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

3. Kết luận

Sự kiện lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về nước và thành lập Mặt trận Việt Nam Độc lập Đồng minh tại Cao Bằng năm 1941 là một sự kiện có ý nghĩa bước ngoặt trong tiến trình cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam. Nhìn lại toàn bộ chiều dài lịch sử cận - hiện đại Việt Nam, Việt Minh không chỉ là một tổ chức chính trị ra đời trong hoàn cảnh lịch sử đặc biệt của Chiến tranh thế giới thứ hai, mà còn là kết quả của một quá trình tích lũy lý luận và thực tiễn lâu dài, được lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc tổng kết, chọn lọc và

sáng tạo trên cơ sở đặc điểm lịch sử - xã hội của tỉnh Cao Bằng nói riêng và Việt Nam nói chung.

Thông qua việc lựa chọn Cao Bằng như một không gian khởi phát, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã tận dụng một cách hiệu quả các yếu tố địa lý, chính trị, văn hóa và mối giao lưu quốc tế để xây dựng căn cứ cách mạng và thử nghiệm mô hình mặt trận dân tộc thống nhất kiểu mới. Cao Bằng không chỉ là điểm tựa an toàn về mặt quân sự, mà còn là môi trường văn hóa - xã hội thuận lợi để phát huy sức mạnh cộng đồng, tạo nền tảng cho việc tổ chức và động viên quần chúng rộng rãi. Từ không gian ấy, mô hình Mặt trận Việt Minh từng bước được mở rộng ra cả nước, chứng minh khả năng thích ứng cao và hiệu quả thực tiễn trong việc tập hợp lực lượng giải phóng dân tộc.

Trong quá trình hình thành và phát triển Việt Minh, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh thể hiện nổi bật ở tư duy chiến lược linh hoạt, không giáo điều, kết hợp giữa mục tiêu lâu dài và yêu cầu trước mắt của cách mạng. Những sáng tạo của Người trong tổ chức các đoàn thể cứu quốc, gắn vận động chính trị với chuẩn bị lực lượng vũ trang và xây dựng căn cứ địa đã tạo nên một tổ chức phù hợp. Đây là yếu tố quyết định giúp Việt Minh không chỉ tồn tại như một tổ chức tập hợp lực lượng dân tộc, mà còn trở thành lực lượng trung tâm lãnh đạo Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 và tham gia xây dựng Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau đó.

Từ góc độ lý luận và thực tiễn, mô hình Mặt trận Việt Minh đã để lại những bài học có giá trị lâu dài đối với cách mạng Việt Nam. Trong đó có bài học về việc xác định đúng mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm chiến lược trong từng giai đoạn lịch sử, xử lý linh hoạt mối quan hệ

giữa dân tộc và giai cấp. Đặc biệt là bài học về xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng chủ nghĩa yêu nước và lợi ích dân tộc, không phân biệt dân tộc, giai cấp, đảng phái cũng như sự khác biệt về văn hóa hay tôn giáo, tín ngưỡng.

Trong bối cảnh hiện nay, việc tiếp tục nghiên cứu mô hình Mặt trận Việt Minh ở Cao Bằng năm 1941 không chỉ giúp làm sáng tỏ thêm tư tưởng thiên tài và vai trò lịch sử của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, mà còn góp phần cung cấp những bài học quý báu trong tập hợp và phát huy sức mạnh toàn dân tộc phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước trong kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc Việt Nam □

Ngày nhận bài: 14-01-2026;

Ngày bình duyệt: 19-01-2026;

Ngày duyệt đăng: 27-01-2026.

Email tác giả: khanhmv@vnu.edu.vn

(1) Stein Tonnesson (1991): *The Vietnamese Revolution of 1945: Roosevelt, Ho Chi Minh and de Gaulle in a World at War*, International Peace Research Institute (Prilo), Oslo.

(2) Đỗ Quang Hưng (1995): Cao Bằng trong “những chiến lược biên giới” từ Phan Bội Châu đến Nguyễn Ái Quốc, trong *Tạp chí Nghiên cứu lịch sử*, số 278 (1-2 /1995), tr.9.

(3) Hoàng Đình Giông quê ở Cao Bằng, sinh năm 1904. Tháng 3 - 1935, đồng chí được cử đi dự Đại hội lần thứ I Đảng Cộng sản Đông Dương tại Ma cao và được bầu vào Ban Thường vụ Trung ương.

(4) Đoàn đại biểu chính thức của Đảng Cộng sản Đông Dương sang Mátxcova (Liên Xô) tham dự Đại hội lần thứ VII Quốc tế Cộng sản gồm Lê Hồng Phong, Nguyễn Thị Minh Khai và Hoàng Văn Nọn tức Hoàng Tú Hưu (bí danh Tú Hưu). Nhân vật “Tú

Hưu” cũng được nhắc tới trong sách của David G. Marr (2025): *Truyền thống Việt Nam qua thử thách 1920 - 1945*, Nxb Thế giới, Hà Nội, tr.569.

(5) Tỉnh ủy Cao Bằng, Bảo tàng Hồ Chí Minh (2015): *Chủ tịch Hồ Chí Minh với Cao Bằng*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.25.

(6) Võ Nguyên Giáp (2011): *Những chặng đường lịch sử*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.37.

(7), (13) Brocheux, Pierre (2003), *Hồ Chí Minh Du révolutionnaire à l'icône*, Ed. Payot & Rivages, Paris, tr.115, 129.

(8), (10) ĐCSVN: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, t.7, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2000, tr.113, 472-474.

(9), (14) David G. Marr (1995): *Vietnam 1945: The Quest for Power*, University of California Press, tr.113, 300-340.

(11) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.3, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.622.

(12) David G. Marr (2025): *Truyền thống Việt Nam qua thử thách 1920 - 1945*, Sđd, tr.566-567.

(15) Phạm Hồng Tung (2013): *Lịch sử cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam*, Nxb Đại học quốc gia, Hà Nội, tr.188.

(16) Thành ủy - Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: *Lịch sử Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh*, t.III, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2025, tr. 584-585.

(17) Stein Tonnesson (1991): *The Vietnamese Revolution of 1945: Roosevelt, Ho Chi Minh and de Gaulle in a World at War*, Sđd, chương Kết luận: May mắn hay tài năng.

(18) Philippe Devillers (1952): *Histoire du Viêt-Nam de 1940 à 1952*, Éditions du Seuil, Paris.

(19) Trần Văn Giàu (2007): *Trần Văn Giàu Tổng tập*, t.2, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, tr.1039-1041.

(20) Pierre Brocheux - Daniel Hémery (2022), *Đông Dương - Một nền thuộc địa nhập nhằng 1858 - 1954*, Sđd, tr.517.